TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **42**/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 31-5-2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Thị Cát Phương.
2. Bà Lê Thị Kim Xuyến.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 401/2024/HNGĐ-QĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Ấp N, xã X,huyện C, tỉnh Đồng Nai.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1984.
Địa chỉ: 315, ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.
(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh M vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng M tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình với nhau năm 2015, đến năm 2017 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15/2017 ngày 22 tháng 02 năm 2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh M không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm tới vợ con. Vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành và

vẫn không tìm được sự đồng cảm, lắng nghe và chia sẻ. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho tới nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị H nộp đơn khởi kiện ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị H và anh M có 01 con chung là cháu Nguyễn Triệu A, sinh ngày 23/4/2014. Chị H đang là người trực tiếp nuôi con chung và có nguyện vọng nuôi con chung, tạm thời không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị H khai vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 18/01/2024

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Hoàng M nhưng anh M không cung cấp lời khai và cũng không đến Tòa án làm việc nên không ghi nhận được ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh M. Về con chung: đề nghị Tòa xem xét giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: chị H khai không có, không tranh chấp nên không xét; nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Hoàng M, anh M hiện đang cư trú và sinh sống tại số nhà 315, ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện N đúng theo quy định tại Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh M vẫn

vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H và anh M.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Hoàng M có đăng ký kết hôn, trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15/2017 ngày 22 tháng 02 năm 2017 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh M. Tại các biên bản làm việc tại Tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh M.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh M đến Tòa án để lấy ý kiến và hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh M không chấp hành mà không có lý do, thể hiện anh M không có thiện chí hàn gắn xây dựng hạnh phúc gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Trong đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa, chị H đều cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh M không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm tới vợ con, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Chị H và anh M đã sống ly thân một thời gian dài từ năm 2017 cho đến nay. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh M là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Chị H và anh M có 01 con chung là cháu Nguyễn Triệu A, sinh ngày 23/4/2014. Cháu A hiện đang sống cùng chị H, sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi cháu A và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung là cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị H khai vợ chồng không có tài sản chung, không tranh chấp và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị H khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" của chị Nguyễn Thị Thanh H đối với anh Nguyễn Hoàng M.

Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng M.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Triệu A, sinh ngày 23/4/2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Nguyễn Hoàng M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh M được quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0017170 ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Trang